

Bản án số: 52/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 19-6-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Văn

Ông Trần Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân
huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:
không.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 18-3-2024- về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-5-2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29-5-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn V kết hôn với nhau ngày 18-5-2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh V không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ

chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả, hiện vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung là Hoàng Thị Thu A, sinh ngày 03-02-2020 hiện đang được chị nuôi dưỡng và Hoàng Mai X, sinh ngày 15-7-2016 hiện đang được anh V nuôi dưỡng. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh và anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Xuân. Chị và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Hoàng Văn V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến thể hiện trong hồ sơ vụ án.

- Qua xác nhận của UBND xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xác định: Chị Đặng Thị N và anh Hoàng Văn V có đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã Động Quan, huyện Lục Yên. Sau khi kết hôn, Chị N và anh V chung sống tại thôn 7, xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Trong quá trình sống chung, Chị N và anh V có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Chị N và anh V hiện đã ly thân.

Về con chung: Chị N và anh V có hai con chung Hoàng Thị Thu A, sinh ngày 03-02-2020 hiện đang được Chị N nuôi dưỡng và Hoàng Mai X, sinh ngày 15-7-2016 hiện đang được anh V nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Hoàng Văn V có nơi cư trú tại xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, Chị N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh V được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Hoàng Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái ngày 18-5-2017 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu có trong hồ sơ cho thấy, sau khi kết hôn Chị N và anh V chung sống

hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị N và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị N, cho Chị N được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Chị N và anh V có hai chung là Hoàng Thị Thu A, sinh ngày 03-02-2020 và Hoàng Mai X, sinh ngày 15-7-2016. Ly hôn Chị N đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Thu A và để anh V nuôi dưỡng cháu Hoàng Mai X.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh V hiện đã ly thân, cháu Hoàng Thị Thu A đang được Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Hoàng Mai X đang được anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích và sự ổn định cuộc sống của các con nên giao cháu Hoàng Thị Thu A cho Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Hoàng Mai X cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đều không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Thu A, sinh ngày 03-02-2020 cho chị Đặng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao con chung là Hoàng Mai X, sinh ngày 15-7-2016 cho anh Hoàng Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị N và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2023/0001662 ngày 18-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- UBND xã Động Quan;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thao

